|  |  |
| --- | --- |
| ĐẠI HỌC HUẾ**TR­ƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ**

**NUÔI TRỒNG THUỶ SẢN**

*Ban hành kèm theo Quyết định số ngày tháng năm của*

*Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế*

**A. Thông tin chung**

1. Tên chương trình đào tạo (bằng tiếng Việt): **Nuôi trồng thuỷ sản**
2. Tên chương trình đào tạo (bằng tiếng Anh): **Aquaculture**
3. Tênviết tắt củachương trình đào tạo: **(CH-NTTS)**
4. Trình độ đào tạo: **Thạc sĩ**
5. Định hướng đào tạo: **Ứng dụng**
6. Mã ngành đào tạo: **60.62.03.01**
7. Thời gian đào tạo: **2 năm đối với đào tạo toàn thời gian**
8. Loại hình đào tạo: **Chính quy**
9. Ngôn ngữ đào tạo: **Tiếng Việt**
10. Khối lượng kiến thức toàn khóa: **60 tín chỉ**
11. Đơn vị cấp bằng: Trường Đại học Nông Lâm, Đại Học Huế.

**B. MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA**

**I. Mục tiêu chương trình đào tạo (Program Objectives - PO)**

* **Mục tiêu chung (tối đa 50 từ)**

Chương trình CH-NTTS hướng ứng dụng giúp cũng cố kiến thức, nâng cao kỹ năng và năng lực chuyên môn. Hoàn thành khoá học học viên có năng lực làm việc độc lập, khả năng xây dựng, áp dụng các quy trình công nghệ sản xuất lĩnh vực thủy sản.

* **Mục tiêu cụ thể (100 từ tối đa)**

**PO1 (kiến thức)**: Có kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực Nuôi trồng thuỷ sản (NTTS). Vận dụng kiến thức cơ sở, chính trị - xã hội nâng cao nhận thức nghiên cứu khoa học và tiếp tục học lên bậc tiến sĩ (khi cần).

**PO2 (kỹ năng)**: Xây dựng, ứng dụng các quy trình công nghệ và vận hành, quản lý chuyên môn tại các cơ quan nhà nước và doanh nghiệp thuỷ sản.

**PO3 (thái độ):** có đạo đức nghề nghiệp, cầu tiến, luôn học tập để năng cao trình độ. Có chính kiến, tư duy phản biện và sáng tạo trong lĩnh vực thuỷ sản.

**II. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (Program Learning Outcome – PLO)**

**1. Về kiến thức (PLO1) (3-5 chuẩn)**

**PLO1.1.** Phân biệt được các quan điểm của các trường phái triết học từ đó vận dụng để nâng cao nhận thức và nghiên cứu.

**PLO1.2.** Có kiến thức lý thuyết chuyên sâu và kiến thức thực tế trong lĩnh vực nuôi trồng thủy sản.

**PLO1.3.** Phân tích và ứng dụng các nguyên lý về quản lý môi trường nước, dinh dưỡng, nội tiết sinh sản và di truyền chọn giống vào hoạt động NTTS.

**PLO1.4.** Khái quát, phân tích các quy trình công nghệ tiên tiến ứng dụng trong NTTS.

**PLO1.5.** Mô tả các bước, tiến trình về quy hoạch và quản lý chuổi sản xuất thuỷ sản.

**2. Về kỹ năng (PLO2) (5-7 chuẩn)**

**PLO2.1.** Xây dựng đề cương, thực hiện nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực NTTS; phân tích dữ liệu, diễn giải và truyền đạt các kết quả thực hiện, đánh giá chất lượng và hiệu quả công việc.

**PLO2.2.** Có năng lực bậc 4/6 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam (Chứng chỉ B2 tiếng Anh hoặc các chứng chỉ tương đương khác).

**PLO2.3.** Có kỹ năng đánh giá và ứng dụng kết quả nghiên cứu, kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất hay nghiên cứu, xây dựng và thực hiện các quy trình sản xuất trong lĩnh vực nuôi trồng thủy sản.

**PLO2.4.** Vận hành thành thạo các khâu kỹ thuật và quản lý tốt các cơ sở sản xuất thuỷ sản.

**PLO2.5.** Phân tích, đánh giá và đề ra các giải pháp khả thi nâng cao hiệu quả của cơ sở sản xuất thuỷ sản.

**PLO2.6.** Có kỹ năng nghiên cứu phát triển, đổi mới và sử dụng các công nghệ mới và kỹ năng truyền bá, phổ biến tri thức trong lĩnh vực NTTS.

 **3. Về mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm (3 chuẩn)**

**PLO3.1.** Thể hiện năng lực làm việc độc lập và tư duy phản biện trong lĩnh vực chuyên môn NTTS.

**PLO3.2.** Có trách nhiệm cao với nhiệm vụ được giao và luôn phấn đấu tu dưỡng đạo đức nghề nghiệp.

**PLO3.3.** Phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu nhằm nâng cao trình độ và thực hiện học tập suốt đời.

**III. Ma trận đáp ứng mục tiêu đào tạo của chuẩn đầu ra**

|  |  |
| --- | --- |
| **Chuẩn đầu ra** | **Mục tiêu đào tạo** |
| **P01** | **P02** | **P03** |
| PLO1.1 | x |  |  |
| PLO1.2 | x |  |  |
| PLO1.3 | x |  |  |
| PLO1.4 | x |  |  |
| PLO1.5 | x |  |  |
| PLO2.1 |  | x |  |
| PLO2.2 |  | x |  |
| PLO2.3 |  | x |  |
| PLO2.4 |  | x |  |
| PLO2.5 |  | x |  |
| PLO2.6 |  | x |  |
| PLO3.1 |  |  | x |
| PLO3.2 |  |  | x |
| PLO3.3 |  |  | x |

**IV. Vị trí việc làm của người học sau khi tốt nghiệp**

1. Cán bộ quản lý, điều hành tại các doanh nghiệp nuôi trồng thủy sản, sản xuất thức ăn và dịch vụ thủy sản.
2. Cán bộ quản lý, chuyên viên tại các cơ quan quản lý nhà nước, Trung tâm, trạng trại sản xuất giồng và nuôi thuỷ sản hay cơ quan phân tích, kiểm dịch và quản lý chất lượng giống, thức ăn trong nuôi trồng thủy sản.
3. Nghiên cứu viên, giảng viên tại các cơ quan nghiên cứu và đào tạo trong lĩnh vực thủy sản.

**V. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau tốt nghiệp**

- Có khả năng tự học tập, nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học công nghệ Nuôi trồng thủy sản vào thực tế sản xuất cho các tổ chức và cá nhân.

- Có khả năng học lên tiến sĩ đối với các chuyên ngành liên quan lĩnh vực thủy sản ở các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước.